



Nguồn nhân lực đẳng cấp quốc tế cho thị trường chứng khoán

PGS. TS. BÙI KIM YẾN

1. Giới thiệu một số TTCK tiên tiến trên thế giới

1.1. Sở Giao dịch Chứng khoán New York - Mỹ

Sở Giao dịch Chứng khoán New York (NYSE) là Sở giao dịch lớn nhất và lâu đời nhất nước Mỹ. TTCK này của Mỹ còn được gọi là thị trường phố Wall - nơi phối thai những giao dịch đầu tiên của nước Mỹ kể từ năm 1864 và hiện là trung tâm giao dịch chứng khoán lớn nhất thế giới, quản lý tới hơn 80% các giao dịch chứng khoán của Mỹ và kể từ năm 1962 đã trở thành TTCK quốc gia.

Ngày nay NYSE còn được coi là một kiểu mẫu của việc áp dụng các công nghệ mới. Bước vào kỷ nguyên của các thiết bị điện tử, hệ thống máy tính tại đây được cập nhật và đổi mới thường xuyên. Có thể nói, sàn giao dịch chứng khoán New York là một trong những mô hình hiện đại, an toàn và hiệu quả nhất trên thế giới không chỉ vì sự lâu đời mà còn vì tính chuyên nghiệp và minh bạch trong hoạt động. Một điều quan trọng nữa đó là nguyên tắc hoạt động của NYSE

căn cứ trên quy luật của thị trường dưới tác động của cung và cầu của các chứng khoán niêm yết.

1.2. Sở giao dịch chứng khoán châu Âu - EURONEXT

EURONEXT hình thành từ năm 2000 do sự sáp nhập của 3 thị trường lớn nhất ở châu Âu: Amsterdam, Brussel và Paris. Ngay từ khi mới thành lập EURONEXT đã được đánh giá là trung tâm giao dịch chứng khoán lớn thứ hai thế giới chỉ sau NYSE.

EURONEXT luôn hoạt động vì mục tiêu củng cố thị trường tài chính châu Âu bằng cách hòa nhập các thị trường quốc gia tạo thành một thị trường chung với tính thanh khoản và hiệu quả đạt mức cao tối đa. Mô hình thống nhất của EURONEXT là sự kết hợp sức mạnh và tài chính của mỗi thị trường địa phương và EURONEXT cũng minh chứng cho cách thành công nhất để sáp nhập các TTCK đơn lẻ đó là tam nhìn toàn cầu với các thị trường địa phương. Mô hình này đòi hỏi phải có sự kết hợp về công nghệ, tái cơ cấu các hoạt động trong phạm vi rộng lớn vượt ra ngoài biên giới một quốc gia, hài hòa hoá các quy

tắc thị trường và kiện toàn khung pháp luật.

1.3. Bài học kinh nghiệm của NYSE và EURONEXT

** Tính hiện đại:*

Việc áp dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao dịch, quản lý, hệ thống thông tin trong việc vận hành Sở giao dịch là một yêu cầu bắt buộc đối với các Sở giao dịch lớn trên thế giới. Cơ cấu nhân sự có năng lực không nằm ngoài tiêu chuẩn hiện đại và hiệu quả của một Sở giao dịch lớn như EURONEXT và New York.

NYSE là công nghệ hàng đầu thế giới về cấp dịch vụ từ đầu đến cuối bằng thương mại điện tử. Sản phẩm và dịch vụ linh hoạt luôn được mở rộng sẽ cung cấp các giải pháp mạnh mẽ và tích hợp từ những vị trí giao dịch đơn lẻ để hoàn thành Sở giao dịch.

NYSE dẫn đầu thị trường phần mềm, dữ liệu và kết nối an toàn, NYSE tham gia sáng tạo với các công cụ, phương tiện thanh toán và truy cập vào các thị trường trên toàn thế giới, gia tăng các ứng dụng.

** Tính an toàn:*

Yêu cầu thông tin được công



bổ minh bạch về các tổ chức muốn niêm yết là yếu tố đòi hỏi cao của các Sở giao dịch lớn trên thế giới . Các báo cáo tài chính áp dụng đúng chuẩn mực kế toán theo quy định ; các tiêu chuẩn niêm yết rõ ràng, cụ thể và khoa học.

** Nguồn nhân lực đẳng cấp quốc tế*

Tất cả các SGDCCK tiên tiến trên thế giới đều được quản lý bởi đội ngũ các nhà quản lý và chuyên gia có kinh nghiệm và năng lực đẳng cấp quốc tế, nguồn nhân lực này đáp ứng được những yêu cầu về việc tổ chức và vận hành SGDCCK tầm cỡ quốc tế mang tính hiện đại, an toàn và hiệu quả cao.

Sự thành công của các SGDCCK lớn nhất trên thế giới được kết hợp bởi nhiều yếu tố: cơ sở vật chất hiện đại, khung pháp lý chặt chẽ minh bạch, có các nhà quản lý và chuyên gia giỏi. Trong số đó yếu tố có tính quyết định nhất chính là nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực này được phân bổ vào các vị trí là các nhà quản lý từ cấp trung ương (Ủy ban chứng khoán) đến cấp cơ sở (Sở Giao dịch Chứng khoán, công ty chứng khoán), để điều hành một cách có hiệu quả một TTCK hiện đại và cũng không kém phần tinh vi phức tạp. Các nhà quản lý TTCK phải có một tầm nhìn chiến lược để đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, có tính sáng tạo dựa trên những cơ sở

khoa học của nền kinh tế thị trường hiện đại. Họ phải có kiến thức và trình độ chuyên môn cao để đưa ra những giải pháp, chính sách , biện pháp về khoa học công nghệ chứng khoán để phát triển đúng hướng, đúng mức cần thiết TTCK với tầm cỡ không chỉ trong quốc gia mà còn trên thị trường quốc tế. Họ còn phải là những con người có phẩm chất đạo đức, vì nếu không, TTCK là mảnh đất bèo bở đem đến những nguồn lợi bất chính khổng lồ cho những người lãnh đạo thị trường, nhưng lại đem đến sự thiệt hại vô cùng to lớn cho đông đảo công chúng đầu tư cũng như cho thị trường tài chính quốc gia và thế giới .

TTCK cũng cần có những con người thực hiện các nghiệp vụ rất đa dạng trên TTCK, họ là các chuyên gia chứng khoán. Họ là người đại diện cho khách hàng, công ty , tổ chức đầu tư ... để thực hiện tất cả mọi yêu cầu của các nghiệp vụ môi giới, bảo lãnh phát hành, tự doanh, quản lý danh mục đầu tư, lưu ký, thanh toán và muôn vãn các nghiệp vụ khác. Họ vừa phải giỏi nghiệp vụ chuyên môn, phải vừa có đạo đức nghề nghiệp để duy trì hoạt động thường xuyên, năng động, công bằng cho TTCK. Trong thời kỳ hội nhập, hoạt động của những chuyên gia còn vươn ra khỏi biên giới một quốc gia, đòi hỏi họ phải có khả năng thích nghi và xử lý tốt

với các nghiệp vụ xuyên quốc gia.

Do đó đào tạo nguồn nhân lực đẳng cấp quốc tế (World class) trong lĩnh vực chứng khoán phải trở thành một chiến lược của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Kinh nghiệm đào tạo chứng khoán ở một số nước trên thế giới

2.1. Ở Đài Loan

Học viện Chứng khoán và Hợp đồng tương lai chủ trì xây dựng chương trình đào tạo rất phong phú, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, bao gồm 11 khoá học cho chứng chỉ hành nghề về tư vấn tài chính, tự doanh chứng khoán , môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản trị công ty, tiếng Anh tài chính...Thời gian của các khoá học cũng rất khác nhau từ 1 tuần đến 6 tháng tùy từng ngành nghề đào tạo.

2.2. Ở Úc

Chương trình đào tạo cũng rất phong phú cho 5 cấp học: chứng chỉ vào nghề, bằng tốt nghiệp cơ bản (Diploma), bằng tốt nghiệp nâng cao (Advanced Diploma), thạc sĩ và tiến sĩ. Mỗi cấp học, mỗi chức danh nghề nghiệp đều có chương trình học riêng. Chẳng hạn như chương trình học để có “Bằng tốt nghiệp dịch vụ tài chính “ cho người môi giới có 8 học phần, trong đó 7 học phần bắt buộc là : thị trường vốn, nguyên lý cơ bản

của tư vấn tài chính, luật pháp, đạo đức nghề nghiệp người tư vấn, chứng khoán cơ bản, một số mẫu tư vấn tài chính (case study), công việc hành chính của người môi giới chứng khoán, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

Ngoài ra, học viên có thể tự chọn một môn học trong 7 môn học sau: lập kế hoạch tài chính, vấn đề cơ bản của quản trị công ty, chứng khoán phái sinh cơ bản, nguyên lý cơ bản quản lý danh mục đầu tư, những vấn đề cơ bản của thị trường hối đoái, kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính, thị trường tiền tệ cơ bản.

Hiện nay học viên có cả chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành chứng khoán, thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ. Nội dung giảng dạy mang tính thực tiễn và ứng dụng cao.

2.3. Ở Thụy Sĩ

Nội dung đào tạo chính bao gồm: định giá và phân tích cổ phiếu, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kinh tế vĩ mô, định giá và phân tích trái phiếu, định giá và phân tích chứng khoán phái sinh, quản lý danh mục đầu tư, toán kinh tế cơ bản, đạo đức, luật chứng khoán và chính sách quốc gia của Thụy Sĩ (không bắt buộc đối với học viên nước ngoài).

2.4. Ở Malaysia

TTCK Malaysia được hình thành từ những năm cuối thế kỷ 19 và từ đó đến nay, ngành công nghiệp chứng khoán Malaysia đã có những bước tiến bộ vượt bậc, góp phần quan trọng vào sự phát triển đất nước và góp phần thúc đẩy Malaysia trở thành một trong những trung tâm tài chính quan trọng trong khu vực. Những thành tựu của ngành chứng khoán Malaysia đạt được do nhiều yếu tố

khách quan và chủ quan mang lại. Nét nổi bật là học có đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động điều hành, quản lý và nhân sự tại các định chế tài chính trung gian có trình độ chuyên môn sâu rộng, được đào tạo cơ bản, hệ thống kiến thức luôn được cập nhật. Chiến lược phát triển nhân sự cho ngành chứng khoán được chú trọng từ cơ quan quản lý của chính phủ tới các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường và ngay từ các trường đại học, viện nghiên cứu...

Những hoạt động đào tạo về chứng khoán ở Malaysia được tổ chức rất phong phú và đa dạng. Chương trình đào tạo của các trung tâm, viện, trường học được xây dựng một cách cụ thể và thiết thực, đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các đối tượng tham gia thị trường. Bên cạnh các trường đại học cung cấp các kiến thức cơ bản, mang tính lý thuyết về tài chính, chứng khoán, còn có các tổ chức đào tạo chuyên sâu về chứng khoán như Trung tâm phát triển ngành chứng khoán...

Người Malaysia cho rằng nền giáo dục đẳng cấp thế giới (World-class) là nền giáo dục tạo ra nguồn nhân lực có khả năng quốc tế hoá trong cách nhìn và tự chủ trong việc đánh giá những vấn đề liên quan. Nguồn nhân lực ấy cũng phải được trang bị nhiều hơn về kỹ năng sáng tạo, kỹ năng phê bình, kiến thức xã hội, kỹ năng giao tiếp...ngoài những kiến thức chuyên môn mang tính học thuật.

3. Một số kiến nghị

Từ những kinh nghiệm phong phú về chương trình và phương pháp đào tạo nhân lực cho ngành chứng khoán tại các quốc gia phát triển, xin rút ra một số các bài học kinh nghiệm trong việc giảng dạy

và đầu tư chuyên ngành chứng khoán như sau:

3.1. Về chương trình:

Đề nghị chương trình đào tạo chứng khoán gồm các môn:

- (1) Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và TTCK
- (2) Pháp luật chứng khoán
- (3) Phân tích đầu tư chứng khoán
- (4) Nghiệp vụ công ty chứng khoán
- (5) Quản lý danh mục đầu tư
- (6) Chứng khoán phái sinh
- (7) Tiếng Anh trong chứng khoán

+ Đề nghị môn TTCK phần cơ bản được giảng dạy cho sinh viên của tất cả các chuyên ngành đào tạo của trường đại học ngành kinh tế. Bởi vì kiến thức này đều có liên quan đến tất cả các ngành nghề, các thành phần của nền kinh tế. Sinh viên phải được trang bị kiến thức tối thiểu về TTCK phù hợp với xu hướng phát triển nền kinh tế hiện đại, tri thức trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới.

+ Sinh viên các ngành kinh tế không phải chuyên ngành chứng khoán chỉ bắt buộc học môn thứ 1, các môn còn lại là môn tự chọn, nếu thích nghề chứng khoán họ cũng có thể học tất cả các môn chứng khoán, dự thi lấy chứng chỉ hành nghề chứng khoán tại Trung tâm đào tạo chứng khoán.

+ Đối với sinh viên chuyên ngành ngân hàng - chứng khoán:

- Môn bắt buộc là môn thứ 1, 2, 3 và phải chọn một trong ba môn còn lại, còn môn tiếng Anh trong chứng khoán là môn hỗ trợ, tùy theo điều kiện cụ thể và theo yêu cầu của trường có thể tổ chức lớp học chứng khoán bằng tiếng Anh hoặc bằng song ngữ Việt - Anh.

- Trong tình hình hiện nay, các

từ ngữ chứng khoán phiên dịch ra tiếng Việt chưa được thống nhất, để tránh cho sinh viên hiểu sai nội dung thì ít nhất các thuật ngữ chuyên môn nên để song ngữ, điều này cũng giúp sinh viên có một số vốn từ cần thiết để đọc các thông tin trên mạng Internet về các bảng báo cáo tài chính hay các bảng yết giá trên TTCK thế giới, hoặc tự mình tìm đọc các tài liệu nước ngoài về chứng khoán.

Hơn nữa, với xu thế hội nhập TTCK thế giới, các công ty nước ngoài sẽ niêm yết trên TTCK VN, ngược lại các công ty VN sẽ niêm yết trên TTCK nước ngoài. Sự nối kết và giao lưu giữa các TTCK các nước là xu thế tất yếu, nguồn nhân lực của VN cần phải đáp ứng được các tiêu chuẩn của quốc tế cả về trình độ chuyên môn lẫn ngoại ngữ.

3.2. Về phương pháp giảng dạy các môn chứng khoán

Trong các môn thiên về lý thuyết như: TTCK căn bản hoặc luật pháp về chứng khoán, kết hợp với các phương tiện giảng dạy hiện đại như projector, computer, video để minh họa bằng hình ảnh hoạt động của các TTCK thế giới. Người dạy cũng cần phải cập nhật kiến thức và các thông tin quan trọng liên quan đến xu hướng phát triển của TTCK thế giới, nên đưa ra các câu hỏi thảo luận cho sinh viên tự nghiên cứu trước và tổ chức thảo luận giải quyết vấn đề tại lớp mà sinh viên là người chủ động đề xuất ý kiến, giáo viên là người hướng dẫn và tổng kết. Để tránh khô khan nên đưa ra các tình huống cho sinh viên nghiên cứu và tranh luận, điều này sẽ giúp sinh viên có tư duy sáng tạo và nhớ lâu hơn.

Giới thiệu với sinh viên các website về TTCK như :

- www.ssc.gov.com.vn
- www.vietstock
Các địa chỉ website của các công ty chứng khoán như :
- www.bvsc.com.vn
- www.bsc.com.vn
- www.ssi.com.vn
- www.vCBS.com.vn ... để sinh viên tự truy cập các thông tin và làm bài tập thực hành.

Môn thứ 3 Phân tích và đầu tư chứng khoán, yêu cầu sinh viên phân tích các bảng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên TTCK VN và thế giới, đưa ra nhận xét đánh giá và dự đoán xu hướng phát triển để làm cơ sở cho việc chọn lựa và đầu tư vào chứng khoán.

Môn thứ 4 Nghiệp vụ công ty chứng khoán, sinh viên sẽ làm việc trên mạng vì tính với các bài tập thực hành giao dịch chứng khoán với tư cách là một broker hoặc một dealer. Môn này thiên về kỹ năng giao dịch, là môn tự chọn của các sinh viên muốn có chứng chỉ hành nghề chứng khoán (làm broker hoặc dealer).

Môn thứ 5 và thứ 6, sau khi giáo viên hướng dẫn phần lý thuyết, nên đưa ra các bài tập giải quyết tình huống (case study), sinh viên có thể làm việc theo nhóm và giữa các nhóm sẽ có sự thi đua với nhau như các nhà tư vấn, chuyên gia phân tích chứng khoán, chuyên gia quản lý danh mục đầu tư.

Phương pháp học như thế đòi hỏi phải có phương pháp chấm điểm khoa học hơn. Điểm kết quả môn học sẽ bao gồm:

- Sự tham gia thường xuyên vào các buổi thảo luận, các phong trào thi đua (10%).

- Đóng góp ý kiến, bài thuyết trình, giải quyết bài tập tình huống (20%)

- Tiểu luận và đề án môn học (20%).

- Bài thi cuối kỳ (50%).

Ngoài ra, chương trình đào tạo sẽ phát huy tác dụng nếu biết kết hợp thế mạnh của từng chương trình đào tạo.

3.3. Hợp tác đào tạo

Việc đào tạo chứng khoán nên có sự kết hợp giữa trường đại học, viện nghiên cứu, Trung tâm đào tạo chứng khoán. Các trường đại học và các khoa kinh tế sẽ đào tạo sinh viên theo hướng kiến thức chuyên sâu về chứng khoán, trong lúc Trung tâm đào tạo chứng khoán cần chuyển mạnh sang đào tạo ứng dụng, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho người hành nghề chứng khoán.

Theo dự kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trong tương lai, người học không cần phải học các chương trình đào tạo của Trung tâm, nếu vượt qua được các kỳ thi cần thiết cho từng loại hình kinh doanh chứng khoán cũng có thể được Trung tâm cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, với điều kiện tối thiểu phải là sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành kinh tế. Như thế học viên sẽ tham gia quá trình đào tạo bằng nhiều hình thức phong phú: chương trình đào tạo bài bản của các trường đại học kinh tế, các chương trình ngắn hạn của Trung tâm đào tạo chứng khoán, chương trình đào tạo từ xa qua đài truyền hình, video, mạng Internet, tài liệu sách vở ... Đó là một quá trình đào tạo kiến thức chuyên sâu và rèn luyện kỹ năng thực hành chứng khoán, và kết quả được thể hiện qua các kỳ thi do Trung tâm đào tạo chứng khoán tổ chức thống nhất trong cả nước.

- Sự hợp tác đào tạo với quốc

tế là con đường nhanh nhất để tiếp cận với nền văn hóa chứng khoán tiên tiến của thế giới. Có thể mời các chuyên gia chứng khoán hoặc giáo sư của các trường đại học nước ngoài đến giảng dạy cho các chương trình tập huấn ngắn hạn cho các giảng viên của trường, hoặc các buổi hội thảo mở rộng cho tất cả các đối tượng tham gia là cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

Với phương pháp đào tạo đại học bằng tín chỉ, có sự liên thông giữa các ngành, sinh viên của các ngành kinh tế đều có thể tham gia quá trình đào tạo chứng khoán và trở thành các chuyên gia chứng khoán.

Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy cần phải đưa ra những bài học về đạo đức nghề nghiệp. Do tính đặc thù của ngành chứng khoán, đòi hỏi người hành nghề phải có tính tự chủ và đạo đức cao. Bởi vì những hành vi tiêu cực trên TTCK không chỉ tác động đến một vài đối tác mua bán, mà nó có ảnh hưởng nguy hại sâu rộng tới mức có thể tạo ra những cơn “ác mộng” đối với TTCK và cả nền kinh tế. Sự tồn tại không chỉ ở một quốc gia mà có thể lan rộng đến các quốc gia khác trong khu vực và có khả năng lây lan khủng hoảng toàn cầu.

Tuy nhiên, TTCK vẫn luôn rộng mở đón nhận các tài năng về chứng khoán, tạo ra các cơ hội “vàng” cho họ trong giấc mơ làm giàu và cả sự thăng tiến trong nghề nghiệp ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<http://en.infotvet.vn/chung-khoan/tin-tuc/60186-nhu-cau-ve-nhan-luc-cua-chung-khoan-va-ngan-hang-tang-cao-nhat-hien-nay>
www.nyse.com
www.euronext.com



Các yếu tố tâm lý...

(Tiếp theo trang 10)

Tài chính hành vi thực sự trang bị cho các nhà đầu tư những thấu kính mới, cho phép họ hiểu và vượt qua những cái bẫy tâm lý liên quan đến nhận thức và cảm xúc của con người. Khi các nhà đầu tư nhận biết được các yếu tố tâm lý nào có thể chi phối hành động của họ cũng như tác động tiêu cực của nó lên hoạt động đầu tư, bản thân họ sẽ có xu hướng thận trọng hơn trong các quyết định của mình và có ý thức để hạn chế tác động của chúng ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Barber, B. M., & Odean, T. (2001), “Boys Will Be Boys: Gender, Overconfidence, and Common Stock Investment”, *The Quarterly Journal of Economics*, 116(1), 261-292.
Barber, B. M., Odean, T. and Zhu, N. (2009), “Do Retail Trades Move Markets?”, *The Review of Financial Studies*, 22(1), 151-186.
Barberis, N., & Thaler, R. (2002), *A Survey of Behavioral Finance*, Social Science Research Network Working Paper Series.
Gervais, S., Heaton, J. B., Odean, T., & Rodney, L. W. C. f. F. R. (2002), *The Positive Role Of Overconfidence And Optimism In*

Investment Policy. [Pennsylvania]: Rodney L. White Center for Financial Research

Olsen, R. A. (2007), “Investors’ Predisposition for Annuities: A Psychological Perspective”, *Journal of Financial Service Professionals*, 61(5), 51-57.

Olsen, R. A. (2008), “Cognitive Dissonance: The Problem Facing Behavioral Finance”, *Journal of Behavioral Finance*, 9(1), 1-4.

Lê Đạt Chí (2007), “Tài chính hành vi và những bất thường của thị trường chứng khoán VN”, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 201, 6-9.

Montier, J. (2006), *Behaving Badly*, SSRN eLibrary

Shih-Wei, W., Johnnie, E. V. J., & Ming-Chien, S. (2008), “Overconfidence in Judgements: the Evidence, the Implications and the Limitations”, *Journal of Prediction Markets*, 2(1), 73-90.

Taylor, S. E., & Brown, J. D. (1988), “Illusion and well-being: a social psychological perspective on mental health”, *Psychol Bull*, 103(2), 193-210.

Trần Ngọc Thơ & Hồ Quốc Tuấn (2007), “Ứng dụng tài chính hành vi vào phân tích thực tiễn”, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 201, 2-5.

Trần Thị Hải Lý (2010), “Herd Behavior In Vietnamese Stock Market: Causes And Some Solution”, *Economic Development Review*, 186.